

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST

Ngày: 18 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chương và ông Hoàng Thanh

Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2022/TLST-HS ngày 29/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 05/5/2022 đối với bị cáo: Trần Duy T, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1979 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C (đã chết) và bà Cao Thị P; Có vợ là Nguyễn Thị Tân và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại Ba Đồn, học hết lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1990 vào sinh sống làm việc huyện Đắc Cơ, tỉnh Gia Lai. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 28/5/2018 thi hành xong bản án, ra trại và trở về địa phương sinh sống cho đến ngày gây án. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Duy T, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Cháu Trần Anh M, sinh năm 2006, nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho cháu Trần Anh M:*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có phát sinh về nợ nần trong quá trình làm ăn với nhau nên Trần Duy T đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Văn T, trú tại Tổ dân phố C, phường Quảng T, thị xã Ba Đồn để trừ nợ. Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2021, Thái mang theo một cái mỏ lết làm bằng kim loại dài 30cm rồi gọi con trai là Trần Anh Minh, sinh năm 2006 và nói “mì chở ba xuống đây tí”. Minh đồng ý nên Thái điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79Z1 - 527.92, nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đen, chở M ngồi sau đi theo đường liên phường, khi đi đến Đập tràn thuộc Tổ dân phố C, phường Quảng T thì Thái dừng xe và đổi cho Minh điều khiển. Thái ngồi sau hướng dẫn cho Minh điều khiển xe chạy đến nhà anh Nguyễn Văn T. Khi còn cách nhà anh Thắng khoảng 50 mét về phía bắc thì Thái nói với M “Ba nhảy xuống đây, tí quay lại chở ba”, Thái xuống xe và đi bộ đến cổng nhà anh Thắng, quan sát thấy không có người nên Thái dùng mỏ lết mang theo cạy khóa cổng và đi vào trong sân nhà anh Thắng, thấy phía bên trái sân có 01 xe kéo loại hai bánh (thường gọi là xe bò kéo) và nhiều tấm gỗ các loại nên Thái đã lấy 33 tấm gỗ các loại bốc lên xe kéo và đưa ra ngoài đường. Lúc đó Minh điều khiển xe mô tô đến, Thái điều khiển xe mô tô chở Minh ngồi sau và kéo xe bò kéo cùng số gỗ đem về cất giấu tại xưởng gỗ của gia đình mình. Sau đó, thì bị Cơ quan điều tra Công an thị xã Ba Đồn phát hiện thu giữ và lập hồ sơ xử lý. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/HĐ ngày 05/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn, kết luận các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 11.489.000 đồng (mười một triệu bốn trăm tám mươi chín ngàn đồng).

Ngày 11/11/2021 Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình có Bản kết luận giám định số 1343/KLGĐ, kết quả:

- 03 (ba) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IIA, kích thước (160 x 25 x 1) cm, khối lượng 0,012 m³.

- 01 (một) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IIA, kích thước (180 x 18 x 2) cm, khối lượng 0,006 m³.

- 01 (một) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IIA, kích thước (280 x 11 x 1,5) cm, khối lượng 0,004 m³.

- 01 (một) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IIA, kích thước (210 x 6 x 4,5) cm, khối lượng 0,005 m³.
- 01 (một) tấm gỗ Trường Sơn Trâm, tên khoa học là: *Amesiodos chinensis* (Merr.) Hu, thuộc nhóm V, kích thước (200 x 50 x 1,5) cm, khối lượng 0,015m³.
- 02 (hai) tấm gỗ Gụ lau (Gỗ lau), tên khoa học là: *Sindora tonkinensis*, nhóm IIA, kích thước (200 x 50 x 1,5) cm, khối lượng 0,03 m³.
- 01 (một) tấm gỗ Giỏi, tên khoa học là: *Talauma giỏi* A.Chev, thuộc nhóm III kích thước (230 x 58 x 2) cm, khối lượng 0,026 m³.
- 02 (hai) tấm gỗ Mít, tên khoa học là: *Ficus vasculosa*, thuộc nhóm VIII, kích thước (220 x 27 x 32 cm, khối lượng 0,034 m³.
- 02 (hai) tấm gỗ Mít, tên khoa học là: *Ficus vasculosa*, thuộc nhóm VIII, kích thước (117 x 20 x 5) cm, khối lượng 0,022 m³.
- 01 (một) tấm gỗ Mít, tên khoa học là: *Ficus vasculosa*, thuộc nhóm VIII, đã tiện thành phẩm, kích thước (147 x 27 x 5) cm, đã được gia công, đục tiện thành sản phẩm, chỉ đo kích thước, không tính khối lượng.
- 07 (bảy) tấm gỗ Mít, tên khoa học là: *Ficus vasculosa*, thuộc nhóm VIII, đã tiện thành phẩm, kích thước (50 x 11 x 1) cm, đã được gia công, đục tiện thành sản phẩm, chỉ đo kích thước, không tính khối lượng.
- 03 (ba) tấm gỗ Mít, tên khoa học là: *Ficus vasculosa*, thuộc nhóm VIII, đã tiện thành phẩm, kích thước (66 x 11,5 x 15) cm, đã được gia công, đục tiện thành sản phẩm, chỉ đo kích thước, không tính khối lượng.
- 01 (một) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IIA, kích thước (70x26x7) cm, khối lượng 0,012 m³.
- 01 (một) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IIA. kích thước (80 x 25 x 6) cm, khối lượng 0,012 m³.
- 01 (một) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IA. kích thước (80 x 14 x 7) cm, khối lượng 0,007 m³.
- 01 (một) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IA. kích thước (100 x 11 x 6) cm, khối lượng 0,006 m³.
- 01 (một) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IIA kích thước (39 x 30 x 3) cm, khối lượng 0,003 m³.
- 01 (một) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IIA. kích thước (115 x 12 x 3) cm, khối lượng 0,004 m³.
- 01 (một) tấm gỗ Mun sọc, tên khoa học là: *Diospyros salletii*, thuộc nhóm IIA. kích thước (160 x 12 x 3) cm, khối lượng 0,005 m³.

- 01 (một) tấm gỗ Gụ lau (Gỗ lau), tên khoa học là: *Sindora tonkinensis*, kích thước (200 x 70 x 5) cm, thuộc nhóm IIA, đã được gia công, đục tiện thành bức tranh hình bát mã, chỉ đo kích thước, không tính khối lượng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 33 (ba mươi ba) tấm gỗ các loại; 01 (một) xe kéo loại hai bánh (thường được gọi là xe bò kéo) được làm bằng kim loại màu trắng, kích thước (30 x 80 x 40) cm đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc mô lét dài 30 cm, được làm bằng kim loại màu trắng phần rộng nhất 7,5 cm, có in dòng chữ Forged steed, đã qua sử dụng. 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 7921 - 52.792, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu đen, số khung 012430, số máy 034078, đã qua sử dụng. Cơ quan tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 20/01/2022 trả cho chủ hợp pháp là anh Nguyễn Văn Thắng 33 (ba mươi ba) tấm gỗ các loại; 01 xe kéo loại hai bánh nêu trên. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 79Z1 - in ấn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu đen, xác định là tài sản của anh Trần Duy Thành, sinh năm 1983 trú tại Tổ dân phố 8 phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn do Thái sử dụng làm phương tiện để phạm tội thì anh Thành không biết. Nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Thành.

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Duy T đã tự thỏa thuận với bị hại là anh Nguyễn Văn Thắng bồi thường về dân sự với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Anh Thắng đã nhận đủ tiền và cam kết không khiếu nại, khiếu kiện gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBD ngày 28 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Trần Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Duy T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Duy T nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn, Điều tra viên; cơ quan Viện kiểm sát nhân dân

thị xã Ba Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 05/9/2021 tại tổ dân phố C, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình, bị cáo Trần Duy T đã lén lút đột nhập vào nhà ở của anh Nguyễn Văn Thắng lấy trộm 33 (ba mươi ba) tấm gỗ các loại đã được gia công đồ mộc dân dụng và 01 (một) xe kéo loại hai bánh đã qua sử dụng, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 11.489.000 đồng (mười một triệu bốn trăm tám mươi chín ngàn đồng). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Duy Thái đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác, vì vậy cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận với bị hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có bố là ông Trần Đình C và mẹ là bà Cao Thị P đều là những người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần được xem xét cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt: Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo T là ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là giáo dân luôn chấp hành đầy đủ mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và hiện đang sinh sống, làm ăn lương thiện tại địa phương, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Vì vậy, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, đồng thời miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu tài sản bị chiếm đoạt, bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) chiếc mỏ lết dài 30 cm, được làm bằng kim loại màu trắng phần rộng nhất 7,5 cm, có in dòng chữ Forged steed của bị cáo Thái, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo Trần Duy Thái phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Duy T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trần Duy T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng P, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc mỏ lết dài 30 cm, được làm bằng kim loại màu trắng phần rộng nhất 7,5 cm, có in dòng chữ Forged steed, đã qua sử dụng

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an thị xã Ba Đồn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn ngày 01/04/2022).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Duy T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Bình;
- VKSND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q.Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- LưuVP; Hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương